

Số: 03/KH-PBC

Krông Búk, ngày 25 tháng 8 năm 2025

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 2384/BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018);

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH, ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết hội đồng trường họp ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Trường THCS Phan Bội Châu;

Trường THCS Phan Bội Châu xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với các nội dung như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Trường THCS Phan Bội Châu đóng trên địa bàn Thôn Nam Anh, xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, thành lập theo Quyết định số 5704/QĐ-UB, ngày 23 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk về việc thành lập Trường THCS Phan Bội Châu, thuộc thôn Nam Anh, xã Chư Kô, với tổng diện tích là 8.282.5 m<sup>2</sup>.

**1. Tổng số viên chức:** 34 người. Biên chế 33. Hợp đồng NĐ 161: 01. Nữ 16. Dân tộc thiểu số 1. Đảng viên 21. Đại học 27 (26 GV và 01 Nhân viên), Cao đẳng

3 (02 GV và 01 Nhân viên), trung cấp 3 (03 Nhân viên). Dưới trung cấp 1 (Nhân viên).

Cán bộ quản lý: 02. Nhân viên 6. Tổng phụ trách Đội: 01. Giáo viên đứng lớp: 25. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.92.

## **2. Số lớp, số học sinh:**

- Tổng số lớp 13 (Khối 6: 3 lớp; khối 7: 3 lớp; khối 8: 4 lớp; khối 9: 3 lớp).

- Tổng số học sinh (tính đến ngày 22/8/2025): 542 em (Khối 6: 118; khối 7: 132; khối 8: 161; khối 9: 131).

- Tuyển mới: 114 em.

- Bình quân học sinh/lớp: 41,6.

**3. Thành lập tổ:** Thành lập 4 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng và bổ nhiệm 4 tổ trưởng chuyên môn, 01 tổ trưởng văn phòng và 02 tổ phó chuyên môn.

## **4. Cơ sở vật chất:**

- Diện tích: 8.282.5 m<sup>2</sup>.

- Phòng học: 14 phòng học (12 phòng học kiên cố (02 tầng), 02 phòng cấp IV trần nhà bê tông, lợp mái tôn).

- Phòng học bộ môn: 06 phòng (cụ thể: phòng tin học 02 phòng; phòng tiếng Anh 01 phòng; Phòng Vật lý – Công nghệ 01 phòng; phòng bộ môn Hóa – Sinh 01 phòng, phòng bộ môn Nghệ thuật 01 phòng).

- Các phòng chức năng khác: 07 (gồm: *Phòng Thiết bị: 01. Phòng Thư viện: 01. Phòng Tổ bộ môn: 01. Phòng Y tế học đường: 01. Phòng Thường trực: 01. Phòng Kho: 02*).

- Khối quản trị hành chính: 07 phòng (gồm: *01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng: 01. Phòng Văn thư-Thủ quỹ: 01. Phòng Kế toán: 01. Phòng Đoàn thể: 01. Phòng Đội TNTP Hồ Chí Minh: 01. Phòng truyền thống: 01*). Nhà đa năng: 01. Nhà để xe giáo viên: 01 và một mái che. Nhà để xe học sinh: 01. Nhà vệ sinh giành cho nam riêng, nữ riêng: 05 cái.

- Giếng nước: 03 cái. Trong đó có 02 cái (02 giếng đào) và 01 Giếng khoan.

- Cơ sở vật chất khác: có 19 màn hình ti vi, có 01 bộ đồ dùng tối thiểu phục vụ dạy học, 40 máy vi tính phục vụ học tập của học sinh, bàn ghế đủ ngồi, ...

## **5. Thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức:**

### **5.1. Thuận lợi:**

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, có tính ổn định, cơ cấu chuyên môn tương đối hợp lý, đoàn kết, thân thiện, hợp tác và chia sẻ. Hầu hết giáo viên có chuyên môn tốt, luôn thi đua trong phong trào “dạy tốt”. 100% đạt GVĐG cấp trường. Giáo viên luôn có ý thức tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, chịu khó đầu tư chuyên môn, ham học hỏi, tích cực, chủ động đổi mới nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới GDPT 2018.

Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có thái độ học tập nghiêm túc và rèn luyện đạo đức, tác phong tốt.

Cơ sở vật chất của đơn vị cơ bản đầy đủ về phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc. Điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học cơ bản được đảm bảo, trường lớp cơ bản khang trang, sạch – đẹp – an toàn. Tài chính, mọi nguồn lực cơ bản được đảm bảo.

Hệ thống văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Tỉnh

ủy, UBND tỉnh, đầy đủ, khá chi tiết về chỉ đạo đổi mới Chương trình GD phổ thông và các lĩnh vực chuyên môn, quản lý.

Dân chủ hóa trong nhà trường luôn được quan tâm đúng mức, tài chính luôn công khai, minh bạch, chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

### **5.2. Khó khăn:**

Cơ cấu giáo viên môn học chưa đồng đều, giáo viên môn học KHTN, LS&DL đều chưa được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên sâu theo môn học. Tổ chức dạy học trên lớp, dạy bồi dưỡng HSG các môn KHTN, LS&DL còn gặp những khó khăn nhất định.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học Chương trình GDPT mới vẫn còn thiếu. Khuôn viên diện tích hẹp nên việc học ngoài trời gần khoảng cách với các phòng học, phòng bộ môn nên có phần ảnh hưởng sự tập trung giữa học sinh trong và ngoài lớp học.

Địa bàn dân cư rộng, một số gia đình bố mẹ đi làm ăn xa... nên phần nào có ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Điều kiện để tổ chức cho học sinh học ngoài lớp học, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp còn nhiều khó khăn (chưa có cơ sở kinh doanh sản xuất lớn để học sinh được trải nghiệm, khó khăn về kinh phí, các di tích lịch sử xa với địa bàn trường đóng nên khó khăn cho các tiết học ngoại khóa ...). Hoạt động GDSTEM, KHKT, STTTNNĐ, ... chưa được học sinh tích cực hưởng ứng.

Xã Krông Búk là một xã thuần nông, chưa có khu công nghiệp; dịch vụ, thương mại còn ít, nhỏ lẻ, đời sống của người dân đa phần vẫn còn nhiều khó khăn.

**5.3. Cơ hội:** Luôn được Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo sự nghiệp giáo dục; cha mẹ học sinh, ban đại diện CMHS lớp – trường, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường phối hợp tốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, đại đa số nhiệt tình, trách nhiệm cao trong mọi công việc, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

### **5.4. Thách thức:**

Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác quản lý, hỗ trợ việc dạy và học vẫn còn chậm, thiếu đồng bộ.

Nguy cơ về vi phạm pháp luật vẫn còn tiềm ẩn (vi phạm luật ATGT, tệ nạn hút thuốc lá điện tử, ma túy, nghiện game nghiện điện thoại làm ảnh hưởng đến việc học, bình luận chia sẻ trên không gian mạng chưa đúng quy định của Luật AN mạng, ...)

Yêu cầu của phụ huynh học sinh đối với chất lượng dạy học ngày càng cao.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở (Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018) linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đơn vị.

2. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy

học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục đại trà, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, giáo dục học sinh dân tộc.

5. Các chỉ tiêu cơ bản:

- 100% viên chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến, xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Phấn đấu chất lượng giáo dục năm sau cao hơn năm trước, đạt được tỷ lệ bình quân chung của tỉnh.

- Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục lớp cuối cấp; duy trì và nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn. Tổ chức ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi: Lập đội tuyển thi chọn học sinh giỏi đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Tổ chức và cử giáo viên tham gia hội thi các cấp như: giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên dạy giỏi THCS, giáo viên TPT Đội giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

- Xếp loại tập thể Liên đội: đạt loại vững mạnh xuất sắc.

- Xếp loại tập thể Chi đoàn: đạt loại VMXS.

- Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Nhà trường đạt danh hiệu cấp tỉnh (TTLĐXS hoặc Cờ thi đua).

### **III. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tụ trường:** ngày 29 tháng 8 năm 2025. Riêng học sinh lớp 9 tụ trường ngày 22/8/2025.

**2. Học kỳ I:** Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025, kết thúc trước ngày 18/01/2026 (18 tuần thực học).

**3. Học kỳ II và kết thúc năm học:** Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026 (17 tuần thực học)

#### **4. Nghỉ Lễ, Tết**

Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, thông báo cụ thể về các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

**5. Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên** được thực hiện trong thời gian nghỉ hè 2026 hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của tỉnh.

Nhân viên được nghỉ phép năm trong thời gian nghỉ hè năm 2026, đảm bảo số ngày nghỉ theo quy định của Luật Lao động năm 2019.

### **IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN, CHỦ NHIỆM LỚP**

#### **1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn**

- Vào đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn triển khai giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch dạy học (PPCT) phê duyệt theo quy định,

xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, tổng hợp kế hoạch dạy học các môn học, họp giáo viên trong tổ thảo luận, thông qua kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

- Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn phải được hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Phân công các tổ chuyên môn chủ trì duyệt nội dung kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục:

TT	Tổ chuyên môn	Môn học, hoạt động GD
1	Tổ chuyên môn Toán - Tin	Toán - Tin
2	Tổ chuyên môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ và GDTC	KHTN, Công nghệ, GDTC và HĐTN
3	Tổ chuyên môn Ngữ văn, Lịch Sử - Địa lý - GD&ĐT & Thư viện	Ngữ văn, Lịch Sử-Địa lý-GD&ĐT & GD&ĐT
4	Tổ chuyên môn Tiếng Anh, Nghệ thuật và Thiết bị	Tiếng Anh, Mỹ thuật và Âm nhạc

- Phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy và hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc các môn KHTN, LS&DL và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp năm học 2025-2026:

**(1). Phân công giáo viên chủ trì đối với các môn học KHTN, LS&DL**

TT	Môn học, lớp	Họ và tên giáo viên chủ trì	Họ và tên giáo viên phối hợp
1	KHTN lớp 6	Nguyễn Quang Vinh	Trần Duy Nam Trương Đức Nhân
2	KHTN lớp 7	Nguyễn Cao Nguyên	Lê Thị Hạnh Nguyễn Thành Chung
3	KHTN lớp 8	Nguyễn Quang Vinh	Trần Duy Nam Trương Đức Nhân
4	KHTN lớp 9	Nguyễn Cao Nguyên	Lê Thị Hạnh Nguyễn Thị Hương
5	Lịch sử và Địa lý 6	Nguyễn Thị Bích	Trần Trọng An
6	Lịch sử và Địa lý 7	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Bích
7	Lịch sử và Địa lý 8	Nguyễn Thị Bích	Trần Trọng An
8	Lịch sử và Địa lý 9	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Bích

**(2). Phân công chủ trì Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân định rõ thời gian hoạt động chào cờ, sinh hoạt lớp và hướng dẫn một số nội dung khác**

- Chuyên môn phân công **người chủ trì khi tổ chức hoạt động** theo quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường là những giáo viên dạy tiết hoạt động trải nghiệm dưới cờ.

- Chuyên môn phân công **giáo viên chủ trì** phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp là **giáo viên dạy tiết chủ đề** để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ là giáo viên dạy tiết chủ đề HĐTNHN ở mỗi lớp.

- **Tạm thời phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, ...** bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cụ thể như sau:

+ Hoạt động chào cờ đầu tuần, đánh giá và triển khai nhiệm vụ: 10 phút. Tiết hoạt động trải nghiệm dưới cờ: 35 phút.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp (cuối tuần) khoảng 10 phút. Tiết hoạt động trải nghiệm (còn gọi là HĐTNHN trong SHL) là 35 phút.

\* Ghi chú:

- Tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chủ đề là 45 phút.

- **Nội dung đánh giá định kì** được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá **thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh**.

- Quá trình thực hành trải nghiệm của học sinh có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động.

- Mỗi tuần có 3 tiết HĐTNHN được bố trí vào tiết học HĐTNHN 1 dưới cờ, HĐTNHN 2 chủ đề và HĐTNHN 3 trong sinh hoạt lớp. Các tiết có mối liên hệ chặt chẽ với nhau (*thực chất là K/động; HT kiến thức và Vận dụng*). Vì vậy, khi tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học Hoạt động TNHN thì chuyên môn, tổ chuyên môn và giáo viên cần lưu ý đến tính lô gic của kế hoạch đã được xây dựng và phê duyệt.

- Các tổ chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (tham khảo Phụ lục I, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT); xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (tham khảo Phụ lục II, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (theo Phụ lục II, Công văn 5512/BGDĐT) cần chú ý: Hoạt động giáo dục thông qua một số hình thức chủ yếu như học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, thực hiện các dự án học tập, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng. Các hoạt động giáo dục thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, được tổ chức trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, *nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình* giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

\* Các tổ chuyên môn xây dựng các Câu lạc bộ

+ Câu lạc bộ GD Stem theo khối lớp; tổ chức ngày hội Stem, tham gia ngày hội Stem;

+ Câu lạc bộ Nghệ thuật (nhạc cụ dân tộc; guitar; mỹ thuật,...);

- + Câu lạc bộ văn nghệ;
- + Câu lạc bộ tiếng Anh;
- + Câu lạc bộ yêu thích Toán học;
- + Câu lạc bộ yêu thích thơ, câu lạc bộ em yêu sách;
- + Câu lạc bộ thể thao;
- + Câu lạc bộ ẩm thực; ...
- \* Chủ đề tham quan, cắm trại,
- \* Chủ đề sinh hoạt tập thể (Gợi ý: Ngày hội Stem, Rung chuông vàng, văn nghệ, Hội khỏe phù đổng, Trò chơi dân gian, mảng hoạt động bề nổi của Đội, hoạt động GDKNS, ...),
- \* Chủ đề hoạt động phục vụ cộng đồng (gợi ý Ngày Chủ nhật xanh, ...).
- Các tổ chuyên môn là nòng cốt tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh theo khối lớp thuộc chương trình.
- Triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.
- Tổ tư vấn tâm lý xây dựng các chuyên đề về tư vấn tâm lý học đường trong nhà trường.

## **2. Xây dựng kế hoạch giáo dục (của giáo viên)**

- Vào đầu năm học, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học trình tổ trưởng chuyên môn và hiệu trưởng phê duyệt đúng thời điểm quy định và đảm bảo thống nhất chương trình dạy và học ngay từ đầu năm học.
- Kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch dạy học các môn học (phân phối chương trình) đảm bảo thực hiện được các biểu mẫu của Phụ lục III, Công văn 5512/BGDĐT.
- Kế hoạch dạy học (PPCT) các môn học được xây dựng theo mẫu sau:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)

- Lưu trữ kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học nhằm phục vụ công tác Thanh tra, kiểm tra: giao chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên có trách nhiệm lưu trữ kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học làm cơ sở để Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, cụm chuyên môn và các cấp có thẩm quyền Thanh tra, kiểm tra.

## **3. Xây dựng kế hoạch Giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và điều kiện thực tế của đơn vị.**

Huy động đầy đủ, hiệu quả các nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo theo Kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- a) Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-

GĐTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1258/SGDDĐT-GĐTrH-GDTX ngày 08/8/2024 của Sở GDĐT, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Phân công giáo viên: Giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa). Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề<sup>1</sup>. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

b) Đối với nội dung giáo dục địa phương: Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại

---

<sup>1</sup> Quá trình thực hành trải nghiệm của học sinh có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động.

địa phương. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực của giáo viên.

c) Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh THCS; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Tổ chức có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM trong năm học 2025-2026 bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

d) Thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

e) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật.

f) Quán triệt giáo viên không vi phạm quy định về dạy thêm, tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường đảm bảo đúng với Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

## **V. TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM HỌC**

### **1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Triển khai, thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung giáo dục đảm bảo số tiết/môn/lớp/năm học theo bảng thống kê sau:

Nội dung giáo dục	Số tiết/môn/năm học <i>Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT</i>				Số ĐDGtx, riêng môn NX mỗi học kỳ chọn 2 lần <i>(TT22/2021/TT-BGDĐT)</i>				Thời gian làm bài kiểm tra định kỳ (GK, CK) <i>(TT22/2021/TT-BGDĐT)</i>	
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	45 phút	60-90 phút
<b>Môn học bắt buộc</b>										
Ngữ văn	140	140	140	140	4	4	4	4		90 phút
Toán	140	140	140	140	4	4	4	4		90 phút
Ngoại ngữ 1	105	105	105	105	4	4	4	4		90 phút
Giáo dục công dân	35	35	35	35	2	2	2	2	45 phút	
Lịch sử và Địa lí; thời lượng kiểm tra định kỳ mỗi phân môn 45 phút	105	105	105	105	4	4	4	4		90 phút
Khoa học tự nhiên	140	140	140	140	4	4	4	4		90 phút
Công nghệ	35	35	52	52	2	2	3	3	45 phút	
Tin học	35	35	35	35	2	2	2	2	45 phút	
Giáo dục thể chất	70	70	70	70	2	2	2	2	45 phút	
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	70	70	70	2	2	2	2	45 phút	
<b>Hoạt động giáo dục bắt buộc:</b>										
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:	105	105	105	105	2	2	2	2		90 phút
<i>- Lồng ghép trong tiết chào cờ, do HT phân công theo quy định tại Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: 01 tiết/tuần, thời gian dưới 45 phút</i>										
<i>- Lồng ghép trong tiết sinh hoạt lớp: 01 tiết/tuần (bổ trí thời gian hợp lý, dưới 45 phút)</i>										
<i>- Bổ trí GV dạy theo chủ đề trong thời khóa biểu: 01 tiết/tuần (nên bổ trí GVCN lớp dạy nhưng cũng có thể bổ trí 01 GV dạy hết các lớp trong khối để cân đối tiết giữa các GV trong trường)</i>										
Nội dung giáo dục của địa phương	35	35	35	35	2	2	2	2	45 phút	
<b>Môn học tự chọn:</b>										
Tiếng dân tộc thiểu số	105	105	105	105						
Ngoại ngữ 2	105	105	105	105						
<b>Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)</b>	<b>1015</b>	<b>1015</b>	<b>1032</b>	<b>1032</b>						
<b>Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>29,5</b>	<b>29,5</b>						

- Thời gian làm bài kiểm tra (GK, CK) môn học có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút. Môn tiếng Anh, môn Lịch sử & Địa lý giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (PPCT) tiết kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ là 90 phút (02 tiết).

- Các môn, hoạt động GD theo chương trình GDPT 2018 kiểm tra định kỳ, cuối kỳ thời gian làm bài 90 phút gồm Toán, Ngữ Văn, tiếng Anh, Lịch sử & Địa lý, KHTN và HĐTNHN. Các môn còn lại thời gian làm bài 45 phút.

- Môn KHTN: giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó.

- Môn Lịch sử và Địa lý: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Lịch sử và Địa lí; thời lượng kiểm tra định kỳ mỗi phân môn 45 phút.

- Môn HĐTNHN: GV xây dựng tiêu chí đánh giá để đánh giá yêu cầu cần đạt theo quy định chung của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh theo hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu chuyên môn, các tổ chuyên môn gặp khó khăn thì báo cáo hiệu trưởng để nghiên cứu các văn bản của cấp trên bổ sung, điều chỉnh.

## **2. Kiểm tra, đánh giá.**

- Đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Quản lý kiểm tra, đánh giá học sinh theo kế hoạch đã được xây dựng, đảm bảo linh hoạt, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

(Có Phụ lục I, kèm theo)

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Chủ động phương án kiểm tra trực tuyến khi cần.

**3. Hoạt động giáo dục STEM:** Tiếp tục triển khai, thực hiện Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3.1. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM** theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, phân công chuyên môn và các tổ xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEM với những nội dung chính như sau:

**a) Dạy học theo chủ đề STEM:** Các tổ chuyên môn xây dựng các bài học theo chủ đề gắn với các môn học liên quan: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, KHTN, ... Các bài dạy được thiết kế theo tinh thần tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn. Căn cứ vào kế hoạch dạy học và năng lực của giáo viên để bố trí dạy học STEM có hiệu quả.

**b) Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM**

- Căn cứ vào nội dung bài học theo chủ đề STEM, thiết kế các nội dung hoạt động trải nghiệm STEM gắn với mục tiêu bài học, tạo hứng thú và động lực học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tổ chức các không gian trải nghiệm STEM, thành lập câu lạc bộ STEM trong nhà trường để tạo cơ hội cho học sinh phát huy năng khiếu, sở thích nghiên cứu khoa học và sáng tạo kỹ thuật tốt nhất.

- Hằng năm, chuyên môn và các tổ chuyên môn phối hợp tổ chức ngày hội STEM để trao đổi, đẩy mạnh phong trào giáo dục STEM đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong các trường học và phổ biến, tạo sự đồng thuận, tham gia của gia đình, chính quyền địa phương trong việc phát triển giáo dục STEM.

- Tiếp tục triển khai hoạt động trải nghiệm theo mô hình trường học gắn với sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch số 79/KH-SGDĐT ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT về tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường trung học.

### ***c) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học***

- Gắn việc tổ chức nghiên cứu khoa học và sáng tạo kỹ thuật, cụ thể: trong quá trình tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm phát hiện những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá kỹ thuật để bồi dưỡng và tạo điều kiện cho các em nghiên cứu, sáng tạo để có những dự án, sản phẩm khoa học kỹ thuật và khởi nghiệp tốt.

- Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên, học sinh và tổ chức cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trường, tham gia cấp tỉnh theo kế hoạch, hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Khuyến khích động viên giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

## **3.2. Kế hoạch tổ chức ngày hội GD STEM**

- Giao chuyên môn, các tổ chuyên môn triển khai, thực hiện và giao nhiệm vụ cụ thể đến từng giáo viên trong tổ ngay từ đầu năm học.

- Giao các GVCN các lớp phối hợp với PHHS, các giáo viên môn học triển khai, thực hiện sản phẩm giáo dục STEM, mỗi lớp từ 3 đến 5 sản phẩm dự thi cấp trường.

- Chủ động tuyển chọn sản phẩm GD STEM dự thi cấp khu vực, cấp tỉnh theo kế hoạch của cấp trên.

## **4. Chuyên môn, các tổ chuyên môn triển khai nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và mở chuyên đề chuyên môn**

### **4.1. Văn bản về định hướng sinh hoạt tổ chuyên môn**

- Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PP dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn của trường trung học/TTGDTX.

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Công văn số 290/PGDĐT-THCS ngày 21 tháng 10 năm 2021 của phòng GD&ĐT Krông Búk về việc về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM.

- Các văn bản triển khai nhiệm vụ năm học, có nội dung chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, chủ điểm.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, tổ chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên.

#### **Phân tích từng hoạt động theo 4 bước sau:**

(1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của học sinh trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3);

(2) Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh (những gì học sinh đã học được, chưa học được);

(3) Phân tích nguyên nhân những gì học sinh đã học được, chưa học được;

(4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

<b>SHCM theo truyền thống</b>	<b>SHCM theo hướng đổi mới</b>
- Đánh giá, xếp loại giờ dạy	- Không đánh giá xếp loại giờ dạy. Tìm giải pháp để nâng cao Kq học tập của HS.
- Tập trung vào <b>HĐ dạy</b> của giáo viên	- Tập trung vào <b>HĐ học</b> của học sinh
- Thống nhất cách dạy để các <b>GV cùng thực hiện</b> .	- <b>Mỗi giáo viên</b> tự rút ra bài học để áp dụng
- Tập trung phân tích HĐ dạy của GV.	- Tập trung P.tích việc học của HS, đưa ra minh chứng.
- N.Xét, ĐG: Mô xẻ, chỉ trích, phán xét, chủ quan.	- Tất cả cùng phát hiện vấn đề của HS, tìm Nguyên nhân, giải pháp
- Dựa trên tiêu chí có sẵn, người dự ĐG xếp loại giờ dạy.	- Dựa trên KQHT của HS để rút kinh nghiệm.
- Chủ trì KL xếp loại giờ dạy, thống nhất cách dạy đối với GV.	- Chủ trì tóm tắt vấn đề, nguyên nhân, GP. GV tự rút ra bài học.

## **4.2. Xây dựng chuyên đề**

### **4.2.1. Định hướng về lĩnh vực xây dựng chuyên đề chuyên môn, hoạt động chuyên môn quan trọng**

- Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học;  
 - Sinh hoạt chuyên môn về Chuyên đề giải pháp thực hiện Nội dung GD STEM vào trường học đảm bảo đúng định hướng, thiết thực, hiệu quả, trọng tâm 3 nội dung:

+ Xây dựng chuyên đề về rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình;

+ Xây dựng chuyên đề về đổi mới PPDH và KTĐG:

Xây dựng chuyên đề về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh xác định các *năng lực và phẩm chất* có thể hình thành cho học sinh.

Xây dựng chuyên đề biên soạn câu hỏi/bài tập, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá *năng lực và phẩm chất* của học sinh trong dạy học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã xây dựng, thống nhất.

+ Xây dựng chuyên đề thiết kế tiến trình dạy học: Sinh hoạt chuyên môn bàn bạc, thống nhất về *tiến trình dạy học* chuyên đề được tổ chức *thành các hoạt động học của học sinh để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà*, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng.

Bài học STEM.

Hoạt động trải nghiệm STEM

Đề tài, dự án KHKT.

**\* Quy trình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo Chủ đề:**

**Bước 1:** Công tác chuẩn bị (có biên bản họp tổ hoặc họp chuyên môn phân công giáo viên, nhóm giáo viên xây dựng)

**Bước 2:** Điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề (có biên bản ghi chép diễn biến thực hiện)

**Bước 3:** Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề (có biên bản góp ý thành công, hạn chế hoạt động của học sinh, cần bổ sung điều chỉnh).

**\* Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học**

**Bước 1.** Chuẩn bị bài minh họa (có biên bản họp tổ hoặc họp chuyên môn phân công nhóm giáo viên xây dựng, cử giáo viên thực hiện)

**Bước 2.** Dự giờ (có biên bản ghi chép diễn biến tiết dạy, diễn biến hoạt động của học sinh, các GV tham dự)

**Bước 3.** Thảo luận về giờ dạy minh họa (có biên bản góp ý thành công, hạn chế hoạt động của học sinh, cần bổ sung điều chỉnh).

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn, tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy **dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh**. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt sinh

hoạt chuyên môn, tổ chuyên môn và **không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên.**

- **Quy trình sinh hoạt chuyên môn** theo hướng nghiên cứu bài học:
  - + Tổ xây dựng Kế hoạch mở chuyên đề, mỗi chuyên đề 01 kế hoạch: tổ xây dựng kế hoạch ngày .... tháng .... năm .....
  - + Biên bản họp phân công nhiệm vụ mở chuyên đề (họp lần 1): Tổ có Biên bản họp ngày .... tháng .... năm .....
  - + Biên bản họp thảo luận xây dựng kế hoạch bài dạy (lần 2): Tổ có Biên bản họp ngày .... tháng .... năm .....
  - + Biên bản góp ý **thực hiện** chuyên đề (lần 3): Tổ có Biên bản họp ngày .... tháng .... năm .....
- Phân tích từng hoạt động theo 4 bước đã nêu ở phần trên.
- **Tạm thời quy định:** Số lượng chuyên đề tối thiểu: 04 chuyên đề nghiên cứu bài học/tổ chuyên môn.

**4.2.2. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; tư vấn tâm lý:**

**Triển khai các Chuyên đề GDKN sống, PC bạo lực học đường và tư vấn tâm lý học đường:**

- Chuyên đề giáo dục kỹ năng sống về phòng, chống bạo lực học đường “Mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn nơi học đường”, phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện: Đ/c Hồng.

- Chuyên đề: Văn hóa ứng xử trong học đường và Chuyên đề Tri ân thầy cô giáo. Phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện: Đ/c Hồng.

- Chuyên đề: Học sinh nói không với Game bạo lực; GD kỹ năng sử dụng mạng xã hội gắn với Điều 3, Điều 4, Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 về việc ban hành bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, hình thức dưới cờ và sinh hoạt lớp (TPT Đội, GVCN lớp), Phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện Đ/c Thiện.

Lưu ý: tải Điều 3, Điều 4, Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 về việc ban hành bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

+ Chuyên đề: Truyền thông tác hại ma túy, bia rượu, hút thuốc lá, sử dụng các chất kích thích và tệ nạn xã hội. Phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện: Đ/c Thiện

- Chuyên đề: an toàn trường học, phòng tránh TNTT, đuối nước, phòng chống ma túy, tác hại thuốc lá. Phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện: Đ/c Nguyễn Thị Thủy.

- Triển khai học sinh viết bản cam kết thực hiện quy định về ATGT, ANTT, Phòng, chống thuốc lá, bạo lực học đường, phòng chống vật liệu nổ, pháo... đến học sinh, cha mẹ học sinh, hoàn thành thu đủ cam kết. Phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện: Đ/c Thiện.

- Chuyên đề: Chăm sóc sức khỏe, giáo dục giới tính tuổi vị thành niên, tình yêu tình bạn tuổi học đường đối với học sinh lớp 8, lớp 9. Phân công xây dựng chuyên đề và triển khai thực hiện: Đ/c Nguyễn Thị Thủy.

- Chuyên đề: Tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh: Đ/c Nguyễn Thị Thủy.

- Chuyên đề tuyên truyền về văn hóa đọc:
- + Xây dựng tổ chức Ngày sách Việt Nam, giao nhân viên thư viện tham mưu, thực hiện.
- + Chuyên đề: tuyên truyền văn hóa đọc trong nhà trường, ...

**5. Lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT về Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường Tiểu học và Trung học cơ sở.**

5.1. Nội dung lồng ghép: Giáo dục, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh.

5.2. Nội dung cụ thể

- Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước.

- Chủ đề lồng ghép theo từng lớp

+ Lớp 6: giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

+ Lớp 7: giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

+ Lớp 8: giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; giới thiệu một số mốc quốc giới; tác hại của tệ nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường.

+ Lớp 9: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5.3. Thời lượng lồng ghép

Thời lượng lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn xây dựng; bảo đảm đủ nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh cần truyền đạt, không làm tăng thời lượng học của các môn học và hoạt động giáo dục.

#### 5.4. Phương pháp, hình thức lồng ghép

- Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, kinh nghiệm, điều kiện thực tế, giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu; phát huy tính sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí lứa tuổi và nhận thức của học sinh; kết hợp hình ảnh minh họa, các hiện vật phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lồng ghép và thực hành.

- Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua dạy học các bài học, chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài lớp học; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức cắm trại, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

#### 5.5. Yêu cầu cần đạt đối với học sinh

##### 5.5.1. Yêu cầu chung

##### a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ; ý thức, trách nhiệm của công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

##### b) Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề sáng tạo thông qua các năng lực chuyên biệt: nhận thức về quốc phòng và an ninh ở mức độ đơn giản; vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

##### 5.5.2. Yêu cầu cụ thể

Hiểu biết về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc qua các thời kì lịch sử dựng nước và giữ nước; truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Công an Nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ; chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo và an ninh biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hình thành nhận thức về quốc phòng, an ninh ở mức độ đơn giản, trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Có lòng tự hào, tự tôn dân tộc, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, có ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần đoàn kết và tự giác chấp hành các quy định của pháp luật.

## **6. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục, kế hoạch rèn luyện, ôn tập và kiểm tra lại trong hè; Chương trình khung, kế hoạch dạy học các môn học**

- Kế hoạch duy trì sĩ số và củng cố PCGDTHCS (có Kế hoạch riêng)
- Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi (có Kế hoạch riêng)
- Kế hoạch GD học sinh cá biệt (có Kế hoạch riêng)
- Kế hoạch rèn luyện, ôn tập và kiểm tra lại trong hè (có Kế hoạch riêng)
- Kế hoạch phụ đạo học sinh (có Kế hoạch riêng).
- Chương trình khung, kế hoạch dạy học các môn học (các Phụ lục kèm theo).

## **7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, tập trung một số nội dung sau:

### **7.1. Mục đích:**

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ, linh hoạt và sáng tạo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.
- Tăng cường thời lượng học tập và rèn luyện để học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức, phát triển kỹ năng; bồi dưỡng, nâng cao đối với học sinh khá, giỏi và hỗ trợ kịp thời cho học sinh còn hạn chế.
- Tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh, góp phần hình thành thói quen tự học, tự rèn luyện; hạn chế học sinh tham gia các hoạt động tiêu cực ngoài nhà trường.

### **7.2. Yêu cầu**

- Tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung của Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh được biết để thực hiện theo đúng quy định.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, thống nhất theo đúng tinh thần, nội dung Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT; bảo đảm kế hoạch có tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị.
- Không lợi dụng việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để thu các khoản trái quy định, tổ chức dạy thêm trả hình hoặc gây áp lực tài chính đối với phụ huynh học sinh.
- Công khai đầy đủ kế hoạch, lịch học, nội dung buổi học thứ hai đến phụ huynh, học sinh và các tổ chức liên quan; bảo đảm sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời báo cáo phản ánh khó khăn, vướng mắc về Hiệu trưởng để được hướng dẫn.

### 7.3. Nguyên tắc tổ chức

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo môn học, hoạt động giáo dục được hiệu trưởng phê duyệt; phân bổ thời lượng hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục; bảo đảm hài hòa giữa học tập, rèn luyện và nghỉ ngơi.

- Phân bổ hợp lý các tiết học trong ngày, chú trọng tính khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh; tránh quá tải, đảm bảo thời gian nghỉ giữa hai buổi học hợp lý.

- Kết hợp linh hoạt giữa các hình thức dạy học như học trực tiếp, trực tuyến, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học, thể thao, văn nghệ.

### 7.4. Nội dung và hình thức tổ chức

#### a) Về phân bổ thời gian

- Bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

#### b) Về nội dung tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

THỨ	Buổi sáng (Vào lớp 6 giờ 45 phút, tiết 1: từ 7 giờ 00 phút, sau 2 tiết ra chơi giữa giờ 15 phút, ...)		Buổi chiều			
			GV vào lớp dạy tiết 1: từ 13 giờ 15 phút	GDPT 2018	Dạy BDHSG, phụ đạo, bố trí tiết đọc, Trí tuệ nhân tạo AI, GD ATGT, KHKT, GDHN-TN, thể thao, văn nghệ, năng khiếu, câu lạc bộ, ...	Ghi chú
2	4 tiết (CTrGDPT 2018)	4	3 tiết (CTrGDPT 2018)	3		1. Linh hoạt bố trí lịch hội họp, SHCM vào tiết 4, tiết 5 các buổi chiều (nếu có). 2. Dạy BDHSG, phụ đạo, ôn tập, .. thi : 2 tiết/tuần/môn. 3. Học có thể nhiều hơn 2 tiết/tuần/môn
3	4 tiết (CTrGDPT 2018)	4	3 tiết (BDHSG, phụ đạo, HGDG khác)		3	
4	4 tiết (CTrGDPT 2018)	4	3 tiết (CTrGDPT 2018)	3		
5	4 tiết (CTrGDPT 2018)	4	3 tiết (CTrGDPT 2018)	3		
6	4 tiết (CTrGDPT 2018)	4	3 tiết (BDHSG, phụ đạo, HGDG khác)		3	
	<b>Cộng</b>	<b>20</b>		<b>9</b>	<b>6</b>	
7	SHCM, hội họp, HGDG khác (nếu có) hoặc Nghỉ học		<b>Nghỉ học</b>			

### 7.5. Điều kiện đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

a) Cơ sở vật chất: phòng học, phòng chức năng, sân bãi và thiết bị dạy học bảo đảm phục vụ cho việc tổ chức 2 buổi/ngày.

b) Đội ngũ giáo viên: Bảo đảm số lượng, cơ cấu và trình độ giáo viên đạt chuẩn theo định mức; chuyên môn phân công hợp lý.

c) Kinh phí: Thực hiện theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT và các quy định hiện hành; khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng

góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch và hiệu quả.

d) Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh ở lại trường gửi về chuyên môn tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng trước ngày 15/9 để báo cáo cấp trên, hướng dẫn quản lý học sinh nghỉ trưa tại trường.

### **8. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng**

- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, viên chức, người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho HS; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho giáo viên, CBQL giáo dục khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

- Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh (QP-AN) theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục QP-AN trong tình hình mới; Luật Giáo dục QP-AN năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho cán bộ, công chức, viên chức theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục QP-AN trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

### **9. Công tác Thiết bị dạy học, Thư viện nhà trường và y tế học đường**

- **Thiết bị dạy học:** Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư; ***tuyệt đối không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.***

Chuyên môn, tổ chuyên môn và nhân viên thiết bị lập kế hoạch sử dụng, phổ biến danh mục đồ dùng, thiết bị có trong nhà trường đến với giáo viên, bảo quản thiết bị, kiểm tra việc giáo viên sử dụng thiết bị của dự án, thiết bị hiện có trong nhà trường. ***Báo cáo cho Hiệu trưởng về đủ, thiếu thiết bị dạy học ở mỗi môn ngay từ đầu năm học.***

Hàng năm, phân công Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và nhân viên thiết bị tiến hành kiểm tra giáo viên sử dụng thiết bị dạy học có trong nhà trường ít nhất 01 lần/học kỳ (có biên bản kiểm tra nội bộ, hồ sơ kiểm tra nội bộ chuyên đề

về việc sử dụng thiết bị dạy học có trong nhà trường lưu hồ sơ nhà trường); hàng tháng, sinh hoạt chuyên môn có nhận xét, đánh giá trong họp tổ chuyên môn, hội đồng sư phạm việc sử dụng đồ dùng, thiết bị nhằm kịp thời phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học trong dạy học.

Danh mục đồ dùng, thiết bị dạy học thực hiện theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục dạy học tối thiểu cấp THCS.

**- Thư viện nhà trường:**

Triển khai, thực hiện các nội dung được quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Trong đó cần chú ý:

*“Nội dung hoạt động thư viện:*

*Hoạt động tiết đọc tại thư viện bảo đảm tối thiểu 03 tiết/học kỳ/lớp, nội dung do Hiệu trưởng trường trung học quy định phù hợp với chương trình giáo dục;*

*Hoạt động tiết học tại thư viện bảo đảm tối thiểu 01 tiết/học kỳ/môn học hoặc liên môn do Hiệu trưởng trường trung học quy định phù hợp với chương trình giáo dục;*

*Bảo đảm tỷ lệ 100% giáo viên và tối thiểu 80% học sinh toàn trường đọc sách tại thư viện và mượn sách về nhà hằng năm;”*

+ Tổ chuyên môn đề xuất mua tài liệu phục vụ dạy học, tài liệu tham khảo với thư viện nhà trường tổng hợp báo cáo hiệu trưởng để mua trang bị cho thư viện.

+ Phổ biến toàn thể CBGVNV, HS và phụ huynh tự mua sách giáo khoa theo thông báo Danh mục sách giáo khoa của đơn vị.

+ Thư viện nhà trường phối hợp với GVCN lớp kiểm tra chuẩn bị của HS về SGK, vở viết và dụng cụ học tập ngay từ đầu năm học.

+ Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền về văn hóa đọc trong nhà trường.

+ Báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mức độ đạt được theo quy định.

**- Y tế học đường:** Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh. Triển khai các nhiệm vụ theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học.

**10. Hồ sơ, sổ sách**

- Hồ sơ của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên: thực hiện theo quy định tại điều lệ nhà trường và các văn bản hiện hành.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ trên Vn.Edu (trừ các văn bản mật).

**VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Triển khai, đánh giá xếp loại viên chức và người lao động** triển khai, thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

Xây dựng Quy định đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động áp dụng từ năm học 2025-2026.

**2. Triển khai, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng áp dụng theo các văn bản sau:**

Luật Thi đua, khen thưởng 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua,

khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.

**3. Triển khai Quy định về đánh giá, xếp Chi đội** (có Quy định kèm theo).

**5. Dạy thêm và học thêm:** quán triệt, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

**6. Quản lý tài chính, tài sản**

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản hiệu quả, đúng mục đích. Thực hiện bàn giao trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản công.

**7. Quản trị nhân sự**

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí việc làm, tạo động lực cho đội ngũ phát huy năng lực, sở trường. Làm việc trách nhiệm, hiệu quả.

**8. Thực hiện dân chủ cơ sở**

Thực hiện đầy đủ quy định của Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

## **VI. CÔNG TÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN KHÁC**

**1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI)**

(1). Sử dụng phần mềm Mimosap.Misa.Vn (Kế toán) trong công tác quản lý tài chính. Phần mềm BHXH. Phần mềm Quản lý tài sản. Phần mềm Quản lý tiền lương. Phần mềm An sinh xã hội. Phần mềm hóa đơn điện tử

(2). Giải pháp chuyển đổi số trong quản lý các khoản thu của học sinh, không dùng tiền mặt.

(3). Sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, <http://cbccvc.daklak.gov.vn/>

(4). Sử dụng phần mềm Vn.Edu quản lý học sinh, giáo viên, <http://vnedu.vn/>

(5). Sử dụng phần mềm quản lý thời khóa biểu

(6). Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, CSDL ngành, <http://truong.csdl.moet.gov.vn/>

(7). Sử dụng phần mềm quản lý văn bản: OMS (Hệ thống điều hành và quản lý văn bản); iDeks (Phần mềm quản lý văn bản và điều hành)

(8). BHXH số, VssID.

(9). Dạy học trực tuyến, họp trực tuyến.

(10) Phần mềm Kiemdinhdaklak.xbot.com.vn

11. Trang Webstie trường <http://thcs-phanboichau-daklak.edu.vn/>

(12). Tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn trực tuyến trên hệ thống LMS, ...

(13). Sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy, phần mềm Vnedu.vn.

(14). Khai thác sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy cho các môn học, các phần mềm multimedia dạy học, phần mềm trò chơi dạy học Toán, Tiếng Anh...; Ứng dụng quản lý quá trình học tập, rèn luyện của học sinh; Ứng dụng hỗ trợ xếp thời khóa biểu; Ứng dụng soạn bài giảng điện tử (authoring tools); Ứng dụng mô phỏng, phần mềm thí nghiệm ảo; Ứng dụng học tập trực tuyến (e-learning); Kho tài liệu, giáo án, bài giảng, học liệu điện tử. Các ứng dụng hỗ trợ dạy - học và kiểm tra, đánh giá khác; Khai thác kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học,..).

(15). Trang bị phòng máy tính đủ cho học sinh thực hành môn tin học, đọc báo điện tử tại phòng thư viện hoặc ứng dụng trong công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ nhân sự hay trợ giúp việc thi cử. Tăng cường khai thác tiềm năng của máy tính, chưa khai thác hết những ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ dạy học, giáo dục.

Hướng dẫn khai thác những phần mềm miễn phí hoặc liên kết với các trường trên địa bàn để cùng nhau phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học và giáo dục.

Đối với các phần mềm hiện đại và có bản quyền, nhà trường có thể liên kết với các công ty Công nghệ để được chia sẻ và hỗ trợ hướng dẫn cách thức sử dụng.

(16). Triển khai bình dân học vụ số, trí tuệ nhân tạo (AI).

## **2. Thực hiện lộ trình nâng chuẩn đào tạo đối với đội ngũ chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện CTGDPT 2018.

- Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng dạy học tích hợp môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

## **3. Tự đánh giá (Kiểm định chất lượng giáo dục)**

- Thành lập hội đồng tự đánh giá ngay từ đầu năm học, tổ chức họp hội đồng phân công nhiệm vụ, thành lập nhóm thu thập thông tin (có Quyết định kèm theo).

- Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá (có Kế hoạch kèm theo).

- Cơ sở pháp lý triển khai: Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các tài liệu hướng dẫn và nguồn minh chứng gắn liền với chỉ số, tiêu chí và tiêu chuẩn.

## **4. Kiểm tra nội bộ**

- Kế hoạch cụ thể về kiểm tra nội bộ (có Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, Quyết định Quy chế hoạt động của ban kiểm tra nội bộ, kèm theo).

- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: hàng năm, chuyên môn lập danh sách xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên đạt tỷ lệ từ 30% trở lên/tổng số giáo viên của trường. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo là một bộ phận của kiểm tra nội bộ.

- Có kế hoạch kiểm tra nội bộ riêng.

## **5. Kế hoạch tài chính, tài trợ giáo dục**

5.1. Triển khai các khoản thu đầu năm học 2025-2026 đảm bảo quy trình

5.2. Kế hoạch tài trợ giáo dục (triển khai theo quy trình, có Kế hoạch riêng, trình UBND xã Krông Búk phê duyệt).

5.3. Quyết toán tài chính, công khai thu – chi, tăng cường giám sát quyền lợi, chế độ của đội ngũ, giáo viên.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của ngành về lĩnh vực quản lý, quản trị nhà trường, triển khai, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường, báo cáo phòng VH-XH, UBND xã Krông Búk, triển khai đến bộ phận chuyên môn, hướng dẫn, triển khai, thực hiện. Kế hoạch giáo dục là căn cứ để nhà trường thực hiện công tác chuyên môn, đồng thời là căn cứ để thanh, kiểm tra, đánh giá của các cấp.

- Phân công cấp dưới, các tổ, bộ phận, viên chức nhà trường tổ chức, thực hiện.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện kế hoạch Giáo dục nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch công tác tháng thông qua hội nghị viên chức đầu năm học.

### **2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Triển khai, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; các văn bản hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học; triển khai, thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông theo chương trình mới 2018 để quán triệt, triển khai đến các tổ, giáo viên thực hiện đúng quy định được nêu tại kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả cao. Tập trung chỉ đạo sâu sát, các biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng “đại trà”, chất lượng “mũi nhọn”, duy trì “sỹ số học sinh”. Quản lý tốt nền nếp “dạy và học”, nề nếp học sinh.

- Chủ động hoàn thành phân công chuyên môn, chủ nhiệm lớp trước khi bắt đầu vào năm học ít nhất 01 tháng để các tổ chuyên môn biết và phân công giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ thủ trưởng đơn vị phân công, chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra việc thực hiện của giáo viên, của các tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch này theo quy trình quản lý, đảm bảo phù hợp với tình hình đơn vị và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức họp chuyên môn định kỳ hàng tháng để triển khai, thực hiện kế hoạch nội dung chuyên môn được nêu tại kế hoạch này.

### **3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng.**

Chỉ đạo giáo viên, viên chức xây dựng kế hoạch dạy học (PPCT), kế hoạch giáo dục môn học trước khi vào học chính thức ít nhất 02 tuần để trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tổng hợp KHGD, KHDH của giáo viên báo cáo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo năm học trình hiệu trưởng phê duyệt.

Triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ, triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục đảm bảo đạt hiệu quả cao.

Tăng cường kiểm tra, giám sát giáo viên, nhân viên trong việc triển khai, thực nội dung của kế hoạch, các nhiệm vụ lãnh đạo đơn vị triển khai.

Tập hợp đoàn kết thống nhất trong tổ, phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua dạy tốt – học tốt đến từng thành viên trong tổ.

Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của tổ theo quy định của ngành và Thủ trưởng đơn vị.

Tập trung triển khai các nội dung được nêu tại kế hoạch này.

### **4. Trách nhiệm của giáo viên**

Xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên theo năm học; phối hợp với các giáo viên bộ môn khác, tổng phụ trách Đội để triển khai, thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên, các nhiệm vụ liên quan tại kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và kế hoạch Giáo dục của nhà trường đã được hiệu trưởng phê duyệt.

Mỗi giáo viên trong đơn vị thực hiện tốt Khoản 2, Điều 66 về Vị trí, vai trò của nhà giáo được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019: “Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh”.

Xây dựng Chương trình môn học dựa trên các văn bản chuyên môn về điều chỉnh nội dung dạy học, định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đảm bảo chính xác và kịp thời.

Thực hiện soạn, giảng, kiểm tra đánh giá đúng theo tiến độ chương trình (KHDH) đã được phê duyệt.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng. *(Không dùng roi, vọt trong GD học sinh; tránh xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể học sinh, ...)*.

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

### **5. Các bộ phận và nhân viên**

Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ hành chính, hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục theo chức trách, nhiệm vụ và khi được thủ trưởng đơn vị phân công.

Tài chính của đơn vị đảm bảo tối thiểu các hoạt động chuyên môn.

### **6. Chế độ thông tin, báo cáo:**

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về lãnh đạo nhà trường.

- Theo dõi - thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường THCS Phan Bội Châu, kế hoạch này được triển khai đến toàn thể CBQL-GV-NV để thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND xã Krông Búk (để báo cáo)
- Phòng VH-XH xã (để báo cáo)
- Lãnh đạo đơn vị; (để chỉ đạo)
- Tổ trưởng, Tổ phó CM ;(để thực hiện)
- Tổ trưởng VP'; (để thực hiện)
- Chi đoàn, Liên đội; (để thực hiện)
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Khiêm  
Hiệu trưởng Trường THCS Phan Bội Châu**